

Chùa Bà Thiên Hậu

(Thứ Ba, 21/02/2006, 19:50:22 (GMT+7))



Địa chỉ: 710, Nguyễn Trãi, Q.5

Chùa lập khoảng năm 1760. Được trùng tu vào các năm 1800, 1842, 1890, 1916. Tên chữ là Thiên Hậu miếu (chữ dùng chung cho các chùa thờ bà Thiên Hậu), nhưng người Việt, người Hoa quen gọi là chùa Bà.

Chùa Bà mang đặc trưng kiến trúc kiểu chùa Hoa: thấp, liên kết nhau theo hình chữ "khẩu" hoặc chữ "quốc". Phần chính điện có trang thờ khá rộng, có chữ Thiên Hậu thánh mẫu. Bên cạnh việc thờ Bà, chùa còn thờ các vị khác. Trang trí ở điện là hình hoa lá, chim thú và hoành phi, câu đối, biển tự thường là màu đỏ, vàng tạo sự ấm áp, tin tưởng. Chùa còn có các bức tranh đắp nổi liên hoàn, các con vật thuộc "tứ linh".

Lễ chùa lớn nhất trong năm: 23.3 âm lịch. Đây là ngày hội đặc biệt. Ai cũng mong được Bà ban vía tốt. Lễ vía Bà thường kèm theo các trò múa, hát. Khách thập phương góp tiền của vào chùa khá nhiều. Số tiền này được dùng vào công ích, thiết thực giúp đỡ người già chữa bệnh, con trẻ học hành. Đó là nét đẹp của văn hóa người Hoa trong môi trường sinh sống với cộng đồng người Việt.

Theo truyền thuyết, Bà Thiên Hậu vốn là một cô gái tên là Lâm Mặc Nương quê tại tỉnh Phúc Kiến vào đời nhà Tống, thông minh, tu luyện đắc đạo thành thần tiên và thường cứu giúp người bị nạn trên biển nên những người Hoa vượt biển đến miền đất mới sinh sống đều thờ Bà để tỏ lòng biết ơn và cầu mong được Bà tiếp tục phù hộ.

Không được biết chính xác nhưng theo văn bia bằng đá trong Chùa thì vào năm 1800 miếu đã có một đợt trùng tu lớn. Theo những người lớn tuổi truyền lại từ đời này sang đời khác thì vào đầu triều đại Mãn Thanh ở Trung Quốc (đầu năm 1760) có nhiều thương nhân đi tàu sang Việt Nam làm ăn, do phải đi theo hướng, mùa gió, mỗi năm thường phải ở lại Việt Nam vài tháng nên nhiều người đề nghị góp tiền xây miếu thờ và lập hội quán để làm nơi dừng chân. Sau đó do thời cuộc bất an ở Trung Quốc, nhiều người đã không về nước, ở lại Việt Nam làm ăn sinh sống. Như vậy, miếu Thiên Hậu đã có khoảng trên 240 năm.

Ngoài sự cổ kính thì miếu Thiên Hậu còn là một công trình có kiến trúc giá trị nghệ thuật cao. Miếu có cấu trúc mặt bằng theo dạng chữ "Tam" gồm ba dãy nhà kết cấu theo chiều dài từ ngoài vào trong, trong đó dãy nhà giữa chia làm ba phần: tiền điện, trung điện, chính điện. Phân cách giữa tiền điện và trung điện là "Thiên đình", một phần nhà có khoảng trống ở giữa như kiểu "giếng trời", có tác dụng lấy ánh sáng, điều hòa không khí và phân cách giữa trung điện với chính điện có "hương đình" là nơi để các lư hương, đèn nến, đồ cúng, có treo những vòng hương lớn, cháy liên tục được cả tháng. Giữa chính điện là bàn, trang thờ Bà Thiên Hậu, hai bên thì thờ Long Mẫu Nương Nương, Kim Hoa Nương Nương. Ngoài ra, ở hai dãy nhà bên có thờ Quan Thánh và Thần tài. Giá trị nghệ thuật của miếu có ở tất cả các kiến trúc, kết cấu, đồ thờ cúng nhưng thể hiện rất rõ nét trên mái, nóc với những hình tượng được làm bằng gỗ, tầng trên cùng là "Lưỡng Long tranh châu"; tầng giữa có nhiều nhân tượng theo đề tài khác nhau như thầy trò Đường Tăng, "động Ba Tiêu", "Thiết phiến cung"...; tầng bên dưới là tạo hình các con thú, cây cảnh, hoa lá sống động và hình "Bát Tiên vượt biển". Bờ tường của miếu thì được làm cao hẳn lên so với mái và uốn lượn như sóng biển. Nóc trung điện và vách trên của "thiên đình" cũng được trang trí bởi những tác phẩm bằng gỗ, tinh tế... Hiện miếu Thiên Hậu còn khoảng 400 đồ cổ, trong đó có 7 pho tượng thần, 6 tượng đá, 9 bia đá, 1 chuông lớn, 2 chuông nhỏ, 1 đỉnh đồng lớn, 4 lư hương đồng, 1 lư hương đá, 10 bức hoành phi, 23 câu đối và 41 tranh nổi... Tất cả những "di vật" này đều được chế tác rất công phu, tỉ mỉ với những đường nét tinh tế.

Mỗi năm ngôi miếu này có trên chục lễ cúng nhưng lễ chính là vía Bà Thiên Hậu vào ngày 23-3 âm lịch. Do sự cổ kính và có giá trị nghệ thuật cao về kiến trúc, miếu Thiên Hậu đã được cấp Bằng công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia và liên tục có những đoàn khách trong, ngoài nước đến tham quan, chiêm ngưỡng.